

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU MỚI AN THỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU MỚI AN THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110468601

3. Ngày thành lập: 05/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô BT 17-08 Khu Biệt thự Ven suối Con Gái, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02438581068

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống nước tưới, hệ thống lò sưởi và điều hòa máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ xây dựng và xây dựng dân dụng; - Thang máy, cầu thang tự động; - Các loại cửa tự động; - Hệ thống đèn chiếu sáng;	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610

5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ thể thao; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn vật liệu xây dựng;	4669
10.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
11.	Trồng cây lâu năm khác	0129
12.	Khai thác và thu gom than cứng (Chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0510
13.	Khai thác và thu gom than non (Chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0520
14.	Khai thác quặng sắt (Chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0710
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản; - Quản lý bất động sản; - Môi giới bất động sản.	6820
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; - Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. - Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; - Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt.	7110
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường	7490
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0810
27.	Khai thác và thu gom than bùn (Chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0892
28.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên và các chất phụ gia khác ...; Đá quý, mica ...	0899
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
30.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
31.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón hữu cơ	2012

32.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
33.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
34.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
35.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
36.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
37.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
38.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
39.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ mới từ chất khoáng phi kim loại	2399(Chính)
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
45.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
46.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
48.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Xây dựng công trình điện	4221
54.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
55.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
56.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
57.	Xây dựng công trình thủy	4291
58.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
59.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
61.	Phá dỡ	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
63.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
-----	---	------

6. **Vốn điều lệ:** 25.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ƠN	Việt Nam	Số 24 Ngõ 196/8 Tổ 20, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	10,000	036062017792	
2	TRẦN DUY KHÔI	Việt Nam	Tổ 7, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	10,000	036078021298	
3	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	Việt Nam	Số 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20.000.000.000	80,000	036181016697	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 05/10/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036062017792

Ngày cấp: 23/07/2021

Nơi cấp: *Cục CS QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Số 24 Ngõ 196/8 Tổ 20, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 24 Ngõ 196/8 Tổ 20, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội